

Bản án số: 94/2023/HSST
Ngày 05 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Sơn.

Bà Quàng Thị Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Kiều Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh năm 1983 tại **huyện K, tỉnh Hưng Yên**. Nơi cư trú: **Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La**; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Ngô Văn T1** (đã chết) và con bà **Nguyễn Thị T2** (đã chết); Bị cáo có vợ là **Phạm Thị H**, sinh năm 1980 và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13/8/2023 đến nay. “có mặt”

- **Bị hại:** Anh **Trần Văn T3**, sinh năm 1981. Địa chỉ: **Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La** (đã tử vong).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị **Đặng Thị X**, sinh năm 1981. Địa chỉ: **Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La** “có mặt”.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1980. Địa chỉ: **Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La** “có mặt”.

+ Anh **Lưu Thành Đ**, sinh năm 1998. Địa chỉ: **Thôn L, xã N, huyện T**,

thành phố Hà Nội “có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Bà Trần Thị V, sinh năm 1954. Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La “có mặt”.

+ Chị Đặng Thị X, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La “có mặt”.

+ Chị Ngô Thị T4, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội “có mặt”.

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La “có mặt”.

+ Anh Lưu Thành Đ, sinh năm: 1998. Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngô Văn T sinh năm 1983 và Trần Văn T3 sinh năm 1981 là anh em ruột cùng trú tại bản Tân Lập, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (T3 được cho đi làm con nuôi nên mang họ T5), hai gia đình ở đối diện nhau cách nhau một con đường dân sinh bằng bê tông. Khoảng 19 giờ, ngày 12/8/2023 Ngô Văn T tổ chức ăn cơm tại nhà gồm có: Ngô Văn T, Trần Văn T3, Phạm Thị H (vợ T), Ngô Cẩm T6, Ngô Hoàng V1 (con T), Đặng Thị X (vợ T3), Trần Thị V (mẹ kế T), Lưu Thành Đ, Ngô Thị T4, trú tại: thôn L, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội (vợ Đ và là em gái của T3, T) cùng nhau ăn cơm, trong khi ăn cơm T3, T và Đ uống hết khoảng 01 lít rượu. Do biết vợ chồng Đ, T4 đang có mâu thuẫn, muốn ly hôn nên T và mọi người khuyên vợ chồng Đ, T4 nên hòa giải và tiếp tục quay lại chung sống với nhau nhưng cả Đ và T4 chưa nhất trí.

Đến khoảng 21 giờ, sau khi ăn cơm xong, T3 rủ Đ đi chơi, uống nước nhưng T muốn Đ và T4 có thời gian riêng để nói chuyện nên không muốn Đ và T3 đi chơi, T liền nói với T3 “hôm nay uống rượu rồi không đi chơi, để cho hai vợ chồng chúng nó về, các ông cứ linh ta, linh tinh”, T3 đáp “mày bảo tao linh tinh cái gì”, rồi T đi ra hiên nhà hút thuốc lào. Khoảng một phút sau, T3 đi ra trước mặt T nói “địt mẹ thằng T mày bảo tao linh tinh cái gì”, T chửi lại “địt mẹ thằng T3 kia, tao nói gì đâu”, T3 liền lao vào đánh T thì Đ, X, T4 can ngăn, đưa T3 về nhà, trong lúc can ngăn Đ bị chiếc điều cày bằng tre (T3, T sử dụng vật lộn, đánh nhau) va vào mặt gây rách ra, chảy máu. Trên đường về, T3 nhặt 01 mảnh bê tông lát sân ném về phía T nhưng không trúng. T, T3 tiếp tục lao vào vật lộn, đánh nhau tại sân công nhà T. Trong lúc vật lộn, T3 đã cắn vào mũi và ngón tay trở bàn tay trái của T gây rách da, chảy máu thì Đ, T4, X đến can ngăn và kéo T3, T ra. Sau đó T3 đi về nhà T3, khi về đến nhà, T3 tiếp tục chửi T. Khoảng 05 phút sau, T3 cầm 01 chiếc thuổng lưỡi bằng kim loại dài 0,16m, cán bằng gỗ tròn, có tổng chiều dài 1,46m quay lại nhà T (lúc này T đang đứng ngoài hiên nhà). Thấy vậy, T lấy 01 con dao, lưỡi dao dài 0,38m (loại dao quắm bị gãy phần cong đầu lưỡi, mũi nhọn), chuôi bằng gỗ (con dao có tổng chiều dài 1,38m) để trên vách của kho ngô gần đó, rồi bỏ chạy dọc theo hiên phía trước

nhà T, còn T3 đang cầm thuổng chạy theo phía sau. Khi chạy đến cửa chính thì T chạy xuống dưới sân và đứng lại rồi quay người về phía T3, lúc này T3 cầm chiếc thuổng chạy đến cách T khoảng 03m thì cầm chiếc thuổng bằng hai tay giơ lên cao hướng về phía T. Thấy vậy, T cũng cầm cán dao bằng hai tay và dơ dao lên chặn lưỡi thuổng lại (con dao và cán thuổng va chạm nhau 03 lần). Sau đó, T3 cầm thuổng giơ cao vụt lưỡi thuổng về phía T theo chiều từ trên xuống dưới, T tránh về phía bên phải nên không trúng mà lưỡi thuổng chạm xuống nền sân, T cầm dao bằng hai tay đâm mũi dao về phía sườn và lưng của T3 03 lần (thực hiện động tác tiến, lùi liên tục) nên mũi dao đã đâm trúng vào vùng lưng bên trái T3 01 nhát; T3 tiếp tục bước chân phải về trước một bước cầm thuổng giơ cao định vụt về phía T thì T cầm dao bằng hai tay rồi bước chân phải về phía trước một bước và đâm mũi dao 01 nhát trúng vào vùng bụng bên phải T3 khiến T3 lùi lại và ngã gục xuống sân. Sau đó, T3 được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S để cấp cứu nhưng đã tử vong. Cùng ngày, anh Nghiêm Xuân T7 (trú cùng bản) đã trình báo vụ việc đến Công an xã C đề nghị giải quyết.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 09 giờ 35 phút ngày 13/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là nhà ở của Ngô Văn T, sinh năm 1983 trú tại: bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, loại nhà cấp 4, mái lợp ngói, xung quanh được lấp thưng ván gỗ kích thước 8,30m x 4,50m, nhà có 01 cửa ra vào trên vách phía nam kích thước 2,10m 1,09m, cửa gỗ hai cánh mở ra ngoài, trước nhà là một khoảng sân gạch, vị trí Trần Văn T3 nằm gục trước khi được đưa đi cấp cứu cách hè nhà 2,6m về phía Nam (vị trí 1); cách vị trí 1, 06m về hướng Đông Nam trên vườn rau phát hiện 01 con dao nhọn màu đen hai lưỡi sắc, lưỡi dài 28cm, cán dao dài 10cm hình tròn rỗng được tra cán gỗ dài 01m, trên cán gỗ phát hiện đám dịch màu nâu đỏ đã khô (vị trí 2), cách vị trí 1, 06m về phía Tây phát hiện 01 lưỡi thuổng bằng kim loại dài 16cm (vị trí số 3), cách vị trí số 3, 3,56m về phía Tây phát hiện 01 khúc gỗ tròn dài 1,3m (vị trí số 4), sát mép phía Tây cổng ra vào phát hiện 01 điều cây dài 60cm.

Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 08 giờ 45 phút ngày 13/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra đối với Trần Văn T3 xác định: Vùng cổ, ngực, tay có nhiều vết xây xước da, bầm tím. Vùng bụng, tại bờ ngoài cơ thẳng bụng phải, dưới bờ sườn phải 02cm có 01 vết thương nằm chéo, bờ mép sắc gọn, kích thước 03cm x 1,5cm. Tại vị trí sát bờ dưới sườn trái và bờ ngoài cơ thẳng lưng trái có vết thương bờ mép sắc gọn, kích thước 03 x 01cm. Mở vết thương vùng bụng xác định, ổ bụng ngập máu, mạc treo tràng bên phải và mạc nối rách kích thước 06cm x 03cm, toàn bộ mạc treo bám tụ máu, qua vết rách có máu chảy ra. Mặt sau cực giữa thận có vết thương sắc gọn kích thước 04cm x 01cm, sâu 1,2cm, có máu chảy qua vết thương.

Ngày 23/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã cho bị can Ngô Văn T tiến hành nhận dạng và thực nghiệm điều tra; kết quả bị can xác định chính xác con dao đã thu giữ tại hiện trường vụ án là con dao bị can đã sử dụng để gây án và kết quả thực nghiệm bị can đã diễn tả lại hành vi, động tác mà bị

can đã thực hiện phù hợp với vết thương để lại trên người bị hại **Trần Văn T3** cùng các dấu vết và vật chứng đã thu giữ tại hiện trường vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 2212/GĐPY ngày 19/9/2023 của **Phòng K Công an tỉnh S** đã kết luận: Nguyên nhân chết của **Trần Văn T3** là “sốc mất máu cấp không hồi phục do vết thương thấu bụng làm rách mạc nối lớn, mạc treo đại tràng lên, vết thương thận trái”. Cơ chế hình thành vết thương: “vết thương vùng bờ sườn phải thấu bụng làm rách mạc nối lớn, mạc treo đại tràng lên và vết thương vùng thắt lưng trái thấu bụng gây vết thương thận trái do vật sắc, nhọn gây nên là nguyên nhân gây chết”.

Tại kết luận giám định ADN số: 469/23 ngày 18/8/2023 của **V2**, xác định: ADN thu từ phần lưỡi của con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của **Trần Văn T3**.

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống số: 281 ngày 17/8/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh S** đối với **Ngô Văn T**, xác định: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Ngô Văn T** tại thời điểm giám định là 12%”. Cơ chế hình thành thương tích: “sẹo vết thương vùng mũi do tác động trực tiếp của vật tày cứng có cạnh, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”; “sẹo vết thương phần mềm bàn tay trái do tác động trực tiếp của vật tày, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”.

Đối với thương tích của **Ngô Văn T** do người gây ra thương tích đã tử vong, **T** không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 24/8/2023, gia đình bị cáo (do chị **Phạm Thị H** là vợ bị cáo đại diện) và gia đình bị hại (do **Đặng Thị X** là vợ bị hại đại diện) đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu đồng) đồng. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho **Ngô Văn T** và không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSSL-P2 ngày 08 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo **Ngô Văn T** về tội: Tội giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Ngô Văn T** khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng, quyết định truy tố. Người đại diện hợp pháp của bị hại **Trần Văn T3** nhất trí nội dung hành vi phạm tội của bị cáo, yêu cầu đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo **Ngô Văn T** mức án thấp nhất trong khung hình phạt và đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại **Trần Văn T3** toàn bộ thiệt hại số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Phạm Thị H** không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), bị cáo **Ngô Văn T** nhất trí.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh **Lưu Thành Đ** từ chối giám định mức độ tổn hại sức khỏe đối với thương tích trong quá trình can

ngăn **Trần Văn T3** và **Ngô Văn T** xô sát vật lộn đánh nhau gây nên, không yêu cầu bồi thường dân sự trong vụ án.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo **Ngô Văn T** như Cáo trạng đã quy kết, trình bày lời luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn T** phạm tội: Tội giết người.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, điểm e, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo **Ngô Văn T8** mức án phạt tù từ 6 (sáu) năm tù đến 7 (bảy) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Ngô Văn T** được quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự

Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo đã tác động gia đình và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại **Trần Văn T3** toàn bộ thiệt hại số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Phạm Thị H** không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, 01 chiếc lưỡi thuổng bằng kim loại, 01 chiếc điều cày, 01 khúc gỗ tròn dài là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình bày luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa, bị cáo **Ngô Văn T**, đại diện hợp pháp của bị hại **Trần Văn T9**, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều nhất trí như lời luận tội của Viện Kiểm sát, đều không có tranh luận đối đáp gì thêm. Lời nói sau cùng của bị cáo **Ngô Văn T** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án phạt tù thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, khung hình phạt áp dụng: **Ngô Văn T** và **Trần Văn T3** (bị hại trong vụ án) là hai anh em ruột. Ngày 12/8/2023, tại nhà ở của **Ngô Văn T** địa chỉ **bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La** do mâu thuẫn trong lúc uống rượu, **Trần Văn T3** đã có hành vi cắn vào mũi và ngón trỏ phải của **Ngô Văn T** gây thương tích 12%. Sau đó được mọi người can ngăn nên **T3** đã đi về nhà **T3**, sau khi về nhà **T3** đã lấy 01 chiếc thuổng (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 1,46cm) đi sang nhà **T** để đánh **T**. Thấy vậy, **T** lấy 01 con dao, lưỡi dao dài 0,38m (loại dao quắm bị gãy phần cong đầu lưỡi, mũi nhọn), chuôi bằng gỗ (con dao có tổng chiều dài 1,38m) để trên vách của kho ngô gần đó. Khi **T3** giờ thuổng lên để vạt **T** 03 lần thì **T** dùng dao để chặn và đâm mũi dao về phía sườn, lưng bên trái **T3** 01 nhát gây ra vết thương thấu bụng tổn thương rách thận trái; Khi **T3** tiếp tục cầm thuổng giờ cao định vạt về phía **T** thì **T** cầm dao bằng hai tay đâm 01 nhát vào vùng bụng bên phải của **T3** gây ra vết thương thấu bụng rách treo tràng và mạc nối làm **Trần Văn T10** tử vong.

Hành vi phạm tội của bị cáo **Ngô Văn T** được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh S** lập hồi 09 giờ 35 phút ngày 13 tháng 8 năm 2023; sơ đồ hiện trường và bản ảnh chụp hiện trường nơi xảy ra vụ án.

- Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 08 giờ 45 phút ngày 13 tháng 8 năm 2023 bản Tân Lập, **xã C, huyện M, tỉnh Sơn La** đối với tử thi là **Trần Văn T3**.

- Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 2212/GĐPY ngày 19/9/2023 của **Phòng K Công an tỉnh S** đã kết luận: Nguyên nhân chết của **Trần Văn T3** là “sốc mất máu cấp không hồi phục do vết thương thấu bụng làm rách mạc nối lớn, mạc treo đại tràng lên, vết thương thận trái”. Cơ chế hình thành vết thương: “vết thương vùng bờ sườn phải thấu bụng làm rách mạc nối lớn, mạc treo đại tràng lên và vết thương vùng thắt lưng trái thấu bụng gây vết thương thận trái do vật sắc, nhọn gây nên là nguyên nhân gây chết”.

- Kết luận giám định ADN số: 469/23 ngày 18/8/2023 của **V2**, xác định: ADN thu từ phần lưỡi của con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của **Trần Văn T3**.

- Biên bản thực nghiệm điều tra lập hồi 15 giờ ngày 23/10/2023 của **C** qua cảnh sát điều tra **Công an tỉnh S**. Kết luận thực nghiệm điều tra, bị cáo đã thực hiện lại hành vi phạm tội phù hợp với diễn biến hành vi, kết quả nhận dạng vật chứng qua ảnh.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, thực nghiệm điều tra và vật chứng thu giữ.

Từ những phân tích nhận định trên, trên cơ sở đó có đủ cơ sở, đủ căn cứ kết luận bị cáo **Ngô Văn T** phạm tội; Tội giết người, vi phạm khoản 2 Điều 123

Bộ luật Hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định. 1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Giết 02 người trở lên;
- b) Giết người dưới 16 tuổi;
- c) Giết phụ nữ mà biết là có thai;
- d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;
- đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;
- e) Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;
- g) Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;
- h) Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;
- i) Thực hiện tội phạm một cách man rợ;
- k) Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;
- l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;
- m) Thuê giết người hoặc giết người thuê;
- n) Có tính chất côn đồ;
- o) Có tổ chức;
- p) Tái phạm nguy hiểm;
- q) Vì động cơ đê hèn.

2. Phạm tội không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo **Ngô Văn T** dùng dao là hung khí nguy hiểm trực tiếp tác động lên cơ thể của nạn nhân dẫn đến nạn nhân tử vong. Nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, là hành vi trái pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người, tính mạng của bị hại. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ do sử dụng rượu và một phần lỗi của bị hại đang tấn công bị cáo, bị cáo có thể chạy đi để tìm kiếm sự giúp đỡ mà không cần sử dụng đến vũ lực, bị cáo đã chuẩn bị hung khí từ trước đã tước đi mạng sống con người. Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ dùng hung khí tác động vào cơ thể con người gây chết người coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của con người, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần vận dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Ngô Văn T**.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Xét nhân thân bị cáo **Ngô văn T11** phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Trình độ văn hóa 01/12 hiểu biết pháp luật còn hạn chế.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Ngô Văn T** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Ngô Văn T** thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn đề nghị yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, phạm tội xảy ra là do lỗi của người bị hại đã có hành vi tấn công bị cáo liên tục trong một khoảng thời gian ngắn dẫn đến bức xúc, kích động mạnh về tinh thần của bị cáo nên bị cáo đã dùng dao để đâm lại về phía bị hại. Trong trường hợp này bị cáo phạm tội bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm e, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo. Bị cáo **Ngô Văn T** phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy mở lượng khoan hồng, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Như Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân là có căn cứ đúng pháp luật. Cần lên một mức án phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Bị cáo **Ngô Văn T** đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy thời hạn tạm giam bị cáo còn dưới 45 ngày, tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung “*phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*” được quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người được sinh ra lớn lên và cư trú ổn định tại địa phương, hiện nay không có nơi cư trú nào khác, căn cứ vào điều kiện thực tế của bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị cáo **Ngô Văn T** phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bị cáo, bồi thường một phần chi phí thiệt hại cho bị hại, nay xét thấy cần được chấp nhận. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự gì thêm và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã sử dụng để bồi thường cho bị hại **Trần Văn T3**, bị cáo nhất trí.

Xét thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, đại diện gia đình bị cáo và bị hại và nghĩa vụ hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là

hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và việc bồi thường đã thực hiện xong nên cần chấp nhận. Vận dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao bằng kim loại, 01 chiếc lưỡi thuổng bằng kim loại, 01 chiếc điều cày, 01 khúc gỗ tròn dài thu giữ trong vụ án là công cụ phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo **Ngô Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Ngô Văn T**, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo theo quy định, áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điều 38, điểm b, điểm e, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 136, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn T** phạm tội: Tội giết người.

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn T** 6 (sáu) năm tù; “ thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/8/2023”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Ngô Văn T**.

2. Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người có quyền lợi liên quan đến vụ án chỉ **Phạm Thị H**, đại diện hợp pháp của bị hại do chị **Đặng Thị X** làm đại diện đã bồi thường cho gia đình bị hại **Trần Văn T3** toàn bộ thiệt hại số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chấp nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ **Phạm Thị H** không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên xử lý vật chứng vụ án (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh S** và **Cục thi hành dân sự tỉnh S**), vật chứng được bảo quản tại kho vật chứng Cục Thi hành

án dân sự tỉnh Sơn La như sau: Tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) con dao bằng kim loại có hai lưỡi sắc, cán dao bằng gỗ, con dao có tổng chiều dài 1,38m, qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc lưỡi thường bằng kim loại màu đen đã bị hoen gỉ bám dính nhiều dịch ẩm, lưỡi thường dài 16cm, rộng 07cm, lưỡi bị cong, nhọn, mẻ cũ nhiều vị trí, cán rồng dài 07cm, đường kính 04cm.

- 01 (Một) chiếc điều cây màu đen dài 70cm, đường kính 5,5cm, qua sử dụng.

- 01 (Một) khúc gỗ tròn dài 1,30m, đường kính trung bình 03cm, một đầu có vết bửa mất gỗ mới kích thước 2,5cm x 2cm x 0,1cm, một đầu có vết vót gỗ mới dài 05cm tạo đầu mũi nhọn đường kính 02cm.

4. Về án phí: Bị cáo **Ngô Văn T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/4/2024).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/4/2024) về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; đại diện bị hại, NCQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; Luật sư;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

